

Bộ, tỉnh: Tỉnh Kon Tum
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THPT huyện Kon Plông
Mã đơn vị: 1012069
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	1.727.275	950.333	52.539												
1	Âm ly di động INNOSM-A738		10.000					x			Hủy đốt, hủy chôn					
2	Bản quyền phần mềm chấm thi trắc nghiệm MR.TEST 3.4	20.000						x			Hủy đốt, hủy chôn					
3	Bộ lưu điện cho máy chủ phòng tin học	22.753						x			Hủy đốt, hủy chôn					
4	Đường dây 0,4KV cấp điện tổng	105.879						x			Hủy đốt, hủy chôn					
5	Hệ thống âm ly loa đài		60.000					x			Hủy đốt, hủy chôn					
6	Hệ thống âm thanh di động	25.928						x			Hủy đốt, hủy chôn					
7	Hệ thống loa, âm ly	55.900						x			Hủy đốt, hủy chôn					
8	Kết sắt đổi mã HP	13.800						x			Hủy đốt, hủy chôn					
9	Màn hình LED tương tác 65 inc INNOITV-650		82.670					x			Hủy đốt, hủy chôn					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	Máy ảnh Canon LS750D	16.150						x			Hủy đốt, hủy chôn					
11	Máy chấm trắc nghiệm	46.070						x			Hủy đốt, hủy chôn					
12	Máy chiếu công nghệ đa năng VIEWSONY CPJD5255		25.290					x			Hủy đốt, hủy chôn					
13	Máy chiếu đa năng Casio XJ-F210 phân hiệu		52.506					x			Hủy đốt, hủy chôn					
14	Máy chiếu đa năng Casio XJ-F210WN	52.506						x			Hủy đốt, hủy chôn					
15	Máy chiếu đa vật thể VERTEX D-4105S	21.950						x			Hủy đốt, hủy chôn					
16	Máy chiếu vật thể NEWLINE TC-20P	17.902						x			Hủy đốt, hủy chôn					
17	Máy chiếu vật thể NEWLINE TC-20P	17.902						x			Hủy đốt, hủy chôn					
18	Máy fax CANON I-170	11.251						x			Hủy đốt, hủy chôn					
19	Máy in laser trắng đen Canon LBP 253X	13.752						x			Hủy đốt, hủy chôn					
20	Máy lọc nước RO 100L	99.500						x			Hủy đốt, hủy chôn					
21	Máy photo Konika	60.500						x			Hủy đốt, hủy chôn					
22	Máy photocopy KONICAMI NOLTA BIZUB 206		39.900	7.481				x			Hủy đốt, hủy chôn					
23	Máy photocopy Konika Minolta Bizhub 368	82.500		41.250				x			Hủy đốt, hủy chôn					
24	Máy photocopy SHARP AR-M460N	107.513						x			Hủy đốt, hủy chôn					
25	Máy quét tài liệu chuyên dụng DR-C240 DULEX	46.070						x			Hủy đốt, hủy chôn					
26	Máy Scan PLUSTEK PS4080U	25.003						x			Hủy đốt, hủy chôn					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
27	Máy tính để bàn chipset H61	34.500						x			Hủy đốt, hủy chôn					
28	Máy tính học sinh phòng máy		387.046					x			Hủy đốt, hủy chôn					
29	Máy tính HP15	25.290						x			Hủy đốt, hủy chôn					
30	Máy tính LENOVOG4070	13.000						x			Hủy đốt, hủy chôn					
31	Máy tính thư viện Acer X4650G	55.282						x			Hủy đốt, hủy chôn					
32	Máy tính xách tay HP 15	26.000						x			Hủy đốt, hủy chôn					
33	Máy tính xách tay Intel Core i7 - 6500U	196.000						x			Hủy đốt, hủy chôn					
34	Máy tính xách tay Y4G01PA		25.000					x			Hủy đốt, hủy chôn					
35	Máy vi tính để bàn	85.000						x			Hủy đốt, hủy chôn					
36	MTXT Acer P449M	39.005						x			Hủy đốt, hủy chôn					
37	Sân khấu văn nghệ	30.459		3.807				x			Hủy đốt, hủy chôn					
38	Server cho máy chủ phòng tin học	22.753						x			Hủy đốt, hủy chôn					
39	Thiết bị mạng, thiết bị điện và phụ kiện	19.002						x			Hủy đốt, hủy chôn					
40	Tivi LG 660LX 541H		267.920					x			Hủy đốt, hủy chôn					
41	Tivi LG LV-340C	48.006						x			Hủy đốt, hủy chôn					
42	Tivi thông minh LG 55 inc	68.550						x			Hủy đốt, hủy chôn					
43	Tủ hồ sơ HP 2 cánh (tủ sắt)	11.600						x			Hủy đốt, hủy chôn					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
44	Tù HS gỗ tự nhiên nhóm IV	190.000						x			Hủy đốt, hủy chôn					

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Duyên

Phan Anh Khánh